

BẢN TIN NGÀY 28/6/2023

“GIÔNG BÃO” QUA ĐI, NGƯỜI CHIẾN THẮNG Ở LẠI

HOSE		HNX		UPCOM	
Tổng số cổ phiếu	572	Tổng số cổ phiếu	348	Tổng số cổ phiếu	860
Số mã tăng giá	201	Số mã tăng giá	70	Số mã tăng giá	156
Số mã giảm giá	228	Số mã giảm giá	112	Số mã giảm giá	128
Số mã tham chiếu	51	Số mã tham chiếu	65	Số mã tham chiếu	100
Số mã không giao dịch	92	Số mã không giao dịch	101	Số mã không giao dịch	476

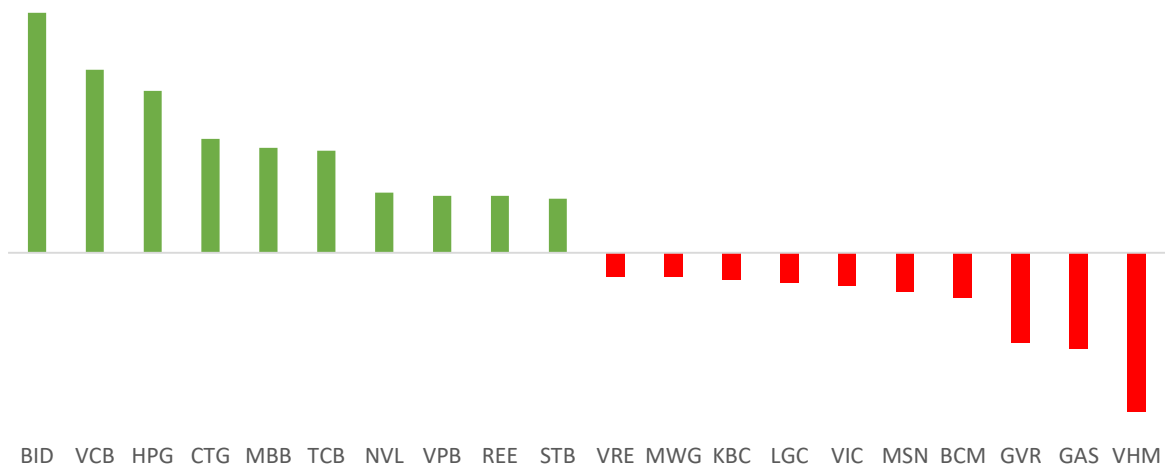
Kết thúc phiên giao dịch ngày 28/6/2023, VNINDEX tăng 4.02 điểm (*tương đương 0.35 %*) lên mức 1138.35 điểm. Trên sàn HOSE có 201 mã tăng, 228 mã giảm và 51 mã giữ tham chiếu. Giá trị giao dịch tăng và khối lượng giao dịch của thị trường ngày hôm nay tăng so với phiên trước đó với tổng giá trị khớp lệnh đạt 17931.186 tỷ đồng.



Các mã có tác động tích cực nhất đến VNINDEX bao gồm BID (+1.354 điểm), VCB (+1.3107 điểm), HPG (+1.1941 điểm), CTG (+0.7935 điểm), MBB (+0.6989 điểm).

Ngược lại, các mã tác động tiêu cực nhất đến chỉ số bao gồm VHM (-0.5347 điểm), GAS (-0.4229 điểm), GVR (-0.2942 điểm), BCM (-0.2536 điểm), MSN (-0.2457 điểm).

CÁC CỔ PHIẾU TÁC ĐỘNG MẠNH NHẤT TỚI CHỈ SỐ



Khối ngoại hôm nay MUA ròng với giá trị khoảng 100 tỷ trên toàn thị trường, trong đó khối ngoại tập trung MUA mạnh nhất là HPG với giá trị MUA ròng lên đến gần 241.5 tỷ đồng, tiếp theo là SHS với giá trị là 40.15 tỷ và cuối cùng là VHM với giá trị là 17.86 tỷ. Chiều ngược lại, khối ngoại tập trung BÁN ròng STB với giá trị tỷ là 71.21 tỷ, tiếp theo là NLG với giá trị là 40.4 tỷ và cuối cùng là KBC với giá trị là 40.02 tỷ.

Top NN mua ròng

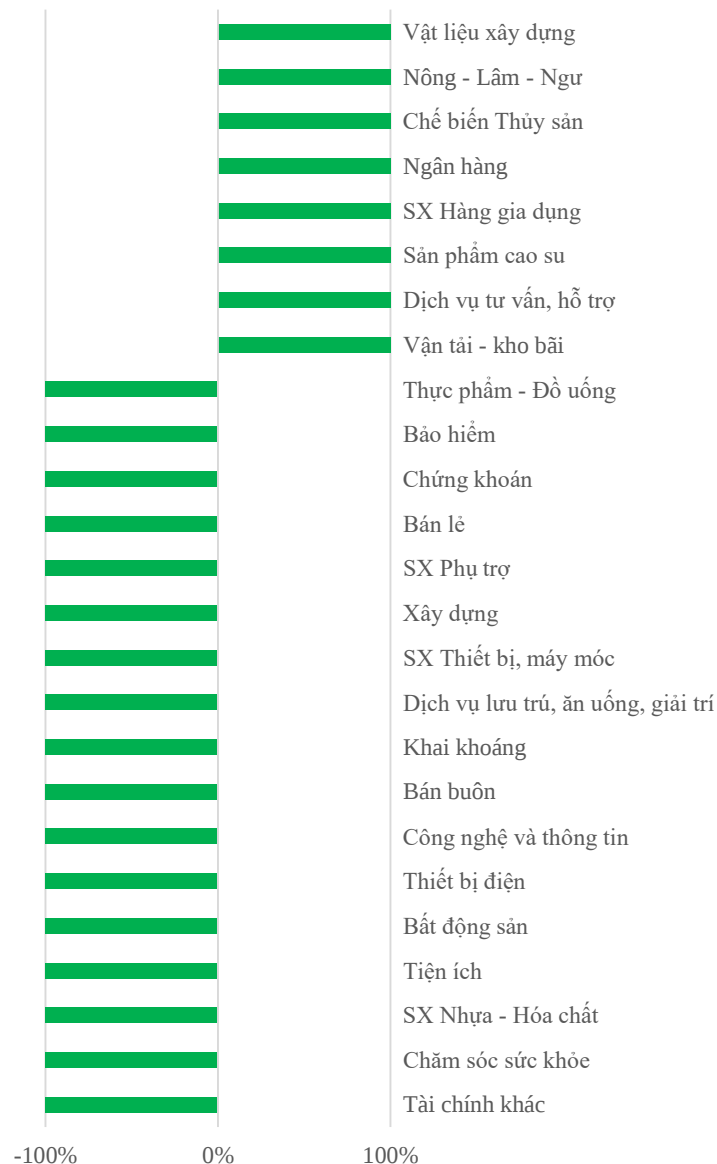
Mã CK	GT mua ròng (Tỷ đồng)	Giá	Thay đổi
HPG	241.50	26.60	0.80 (3.10%)
SHS	40.15	13.50	-0.20 (-1.46%)
VHM	17.86	55.40	-0.50 (-0.89%)
DGW	13.76	42.20	-0.30 (-0.71%)
CTG	12.59	30.00	0.65 (2.21%)
FRT	11.80	68.00	-0.60 (-0.87%)
SHB	11.14	12.85	0.15 (1.18%)
DBC	10.99	21.90	0.40 (1.86%)
VNM	8.68	70.60	0.10 (0.14%)
TLG	6.58	58.00	0.70 (1.22%)

Top NN bán ròng

Mã CK	GT bán ròng (Tỷ đồng)	Giá	Thay đổi
STB	-71.21	29.90	0.30 (1.01%)
NLG	-40.40	33.85	-0.05 (-0.15%)
KBC	-40.02	29.60	-0.70 (-2.31%)
BID	-31.35	45.35	1.05 (2.37%)
VRE	-20.99	27.30	-0.15 (-0.55%)
TPB	-18.24	18.45	0.05 (0.27%)
GAS	-18.15	95.40	-0.90 (-0.93%)
SSI	-12.14	26.55	-0.05 (-0.19%)
VCI	-10.15	38.00	0.45 (1.20%)
QNS	-9.80	47.40	-0.90 (-1.86%)

Trong 25 nhóm ngành ngày hôm nay, có 8 nhóm ngành tăng điểm, các nhóm tăng điểm chủ yếu đó là: **Vật liệu xây dựng, Nông – Lâm – Ngư nghiệp và Chế biến Thủy sản**, 17 nhóm ngành bị điều chỉnh, tiêu biểu là các nhóm **Tài chính khác, Chăm sóc sức khỏe và SX Nhựa – Hóa chất**.

Nhóm ngành	Giá hiện tại	% Thay đổi
Tài chính khác	13.10	-0.95%
Chăm sóc sức khỏe	513.84	-0.73%
SX Nhựa - Hóa chất	514.85	-0.56%
Tiện ích	519.76	-0.54%
Bất động sản	453.35	-0.50%
Thiết bị điện	207.37	-0.50%
Công nghệ và thông tin	339.35	-0.44%
Bán buôn	33.63	-0.37%
Khai khoáng	209.39	-0.34%
Dịch vụ lưu trú, ăn uống, giải trí	48.79	-0.29%
SX Thiết bị, máy móc	13.50	-0.28%
Xây dựng	490.03	-0.27%
SX Phụ trợ	434.10	-0.24%
Bán lẻ	576.80	-0.17%
Chứng khoán	120.97	-0.11%
Bảo hiểm	126.28	-0.10%
Thực phẩm - Đồ uống	1,190.37	-0.06%
Vận tải - kho bãi	444.69	0.07%
Dịch vụ tư vấn, hỗ trợ	275.98	0.21%
Sản phẩm cao su	254.82	0.52%
SX Hàng gia dụng	326.36	0.70%
Ngân hàng	605.85	1.23%
Chế biến Thủy sản	1,882.75	1.38%
Nông - Lâm - Ngư	26.13	2.27%
Vật liệu xây dựng	831.03	2.36%

CHỈ SỐ CÁC NHÓM TÁC ĐỘNG


CẬP NHẬT CÁC TIN NỘI BẬT CỦA DOANH NGHIỆP NGÀY 28/6/2023

- **VN-Index lên đỉnh 9 tháng, nhiều cổ phiếu lớn vẫn “ngụp lặn” vùng đáy, một số mới bắt đầu “nóng máy”:** Sau 4 phiên tăng liên tiếp, VN-Index đã leo lên trên 1.129 điểm, mức cao nhất trong vòng 9 tháng. Nhìn rộng hơn, chỉ số đã có 4 tuần tăng điểm liên tiếp. Ngoài một vài quãng nghỉ ngắn, thị trường gần như chưa trải qua một nhịp điều chỉnh nào thực sự rõ rệt kể từ khi bắt đầu đi lên vào cuối tháng 4. Trong bối cảnh đó, rất nhiều cổ phiếu đã tranh thủ bứt phá mạnh, thậm chí vượt đỉnh lịch sử. Mức tăng từ hàng chục % đến bằng lần chỉ sau vài tháng không hiếm, đặc biệt là trong nhóm midcap và penny. Ngược lại, không ít “tên tuổi” lớn vẫn “ngụp lặn” quanh vùng đáy nhiều tháng, một số khác mới bắt đầu “nóng máy”.
- **Chuyên gia: Không nên đẩy mạnh mua mới cổ phiếu lúc này vì thị trường đang rủi ro nhiều hơn lợi nhuận:** Thời gian vừa qua, thị trường đang ghi nhận thêm những động thái thanh lọc thị trường liên quan tới các vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán. Theo đánh giá của ông Bùi Văn Huy, Giám đốc Chứng khoán DSC Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, những câu chuyện xử lý những sai phạm trong chứng khoán không còn là câu chuyện mới của thị trường khi đã tâm điểm trong suốt năm 2022. Và việc đưa ra khởi tố, xử lý các sai phạm sẽ không ảnh hưởng đến toàn bộ thị trường. Dù vậy, ông Huy cho rằng sẽ có ảnh hưởng đến một số nhóm cổ phiếu cụ thể, là nhóm cổ phiếu mà dòng tiền FOMO giao dịch nhiều.
- **Kinh tế trưởng MBS: VN-Index đã tạo đáy dài hạn, cơ hội xuất hiện tại vài nhóm ngành dự báo có lợi nhuận bứt phá trong thời gian tới:** Trong Tiêu điểm chứng khoán do MBS tổ chức, ông Hoàng Công Tuấn - Kinh tế trưởng MBS cho rằng bối cảnh vĩ mô nửa cuối năm sẽ có những cơ hội và thách thức đan xen. Về động lực tăng trưởng, chuyên gia MBS cho rằng xu hướng hạ suất sẽ dần thâm thấu vào nền kinh tế thực trong nửa cuối năm. Những doanh nghiệp vững mạnh sẽ cải thiện được kết quả kinh doanh và TTCK đi trước đón đầu xu hướng của nền kinh tế. Bên cạnh đó, đẩy mạnh đầu tư công cũng được kỳ vọng trở thành lực kéo cho nền kinh tế trong nửa cuối năm. Với mục tiêu của Chính phủ đề ra là giải ngân đầu tư công đạt 95% kế hoạch trong năm 2023, ước tính sẽ có khoản 550 nghìn tỷ đồng được giải ngân trong 7 tháng cuối năm.

- **Phân phối chứng chỉ quỹ VinaCapital, VNSC by Finhay hoàn thiện hệ sinh thái sản phẩm:** Theo đó, VNSC sẽ trở thành đại lý phân phối các quỹ VinaCapital -VESAF: Quỹ Đầu tư cổ phiếu tiếp cận thị trường VinaCapital; VinaCapital -VEOF: Quỹ đầu tư cổ phiếu Hưng Thịnh VinaCapital; VinaCapital -VFF: Quỹ đầu tư trái phiếu Bảo Thịnh VinaCapital; VinaCapital -VIBF: Quỹ đầu tư cân bằng Tuệ Sáng VinaCapital. Công ty cổ phần Quản lý quỹ VinaCapital được thành lập từ năm 2012 và được cấp giấy phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để thành lập và quản lý các quỹ đầu tư, quản lý danh mục đầu tư... Sau nhiều năm hoạt động, uy tín và thương hiệu của VinaCapital đã được khẳng định tại cả thị trường trong và ngoài nước. Sở hữu danh mục đầu tư hấp dẫn, các quỹ đầu tư của VinaCapital tập trung vào các nhóm cổ phiếu khác nhau, với khẩu vị rủi ro đa dạng từ thấp đến cao, phù hợp với nhiều nhóm đối tượng nhà đầu tư.
- **Trí Việt (TVC) báo lỗ sau kiểm toán gần 900 tỷ đồng, cao gấp đôi số tự lập:** Mới đây, Công ty Cổ phần Quản lý Tài sản Trí Việt (mã chứng khoán: TVC) đã công bố BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022. Đáng chú ý, lỗ hợp nhất cả năm 2022 cao gấp 2,3 lần số lỗ của báo cáo tự lập. Cụ thể sau kiểm toán, TVC ghi nhận doanh thu thuần đạt 153 tỷ đồng, giảm 65% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận gộp giảm 77% so với 7% so với thực hiện năm trước xuống 86 tỷ đồng. Mảng tài chính ghi nhận doanh thu và chi phí lần lượt là 72 tỷ đồng và 473 tỷ đồng, không quá chênh lệch với báo cáo tự lập, tương ứng giảm 85% và gấp gần 3 lần thực hiện năm 2021. Đáng chú ý, chi phí quản lý doanh nghiệp sau kiểm toán bất ngờ gấp 9 lần so với số tự lập lên 570 tỷ đồng.
- **DHĐCĐ CADIVI thông qua mục tiêu lợi nhuận trước thuế 450 tỷ đồng năm 2023:** Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, ông Lê Quang Định – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc CADIVI cho biết, trong bối cảnh tình hình lạm phát tăng cao ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh thu thuần hợp nhất của CADIVI đạt 11.334 tỷ đồng, hoàn thành 94% kế hoạch năm 2022, lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 482 tỷ đồng, đạt 92% so với kế hoạch. Đáng chú ý, trong năm 2022 CADIVI đã thực hiện nhiều chính sách số hóa, vận hành thành công hệ thống quản trị doanh nghiệp SAP S/4HANA giúp số hóa toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Về tình hình tài chính, tại thời điểm 31/12/2022, tổng tài sản của CADIVI đạt 4.710 tỷ đồng, công ty đã chủ động tắt toán hơn 730 tỷ nợ vay ngắn hạn và hơn 99 tỷ nợ

vay dài hạn, giúp giảm các rủi ro và áp lực từ biến động yếu tố vĩ mô, từ đó tập trung vào nguồn lực nội tại nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Sau nhịp tăng gần 100 điểm, nhà đầu tư cần hạn chế mua đuổi cổ phiếu tại vùng giá cao:** Thị trường chứng khoán tuần vừa qua hồi phục sau khi tiếp nhận một nhịp điều chỉnh ngắn. Đà điều chỉnh cuối thứ 6 tuần trước đã tiếp tục lan sang đầu tuần khi kéo VN-Index giảm 9,8 điểm ngay trong phiên đầu tuần với nhiều mã trong VN30 giảm sâu như NVL (-6%) và PDR (-4,2%). Tuy nhiên, nhịp điều chỉnh không kéo dài lâu. Trong phiên tiếp theo, VN-Index đã bật tăng trở lại nhờ dòng tiền chờ bắt đáy trước đó gia nhập thị trường. Các cổ phiếu trụ thay nhau dẫn dắt chỉ số những phiên sau đó, kéo chỉ số VN-Index vượt qua vùng đỉnh ngắn hạn trước đó. Chốt tuần giao dịch, chỉ số VN-Index đóng cửa tại mốc 1.129,4 điểm (+1,3% so với tuần trước), mức cao nhất trong vòng 9 tháng qua. Cùng với đó, chỉ số HNX-Index tăng 1,4% lên mức 231,5 điểm và chỉ số UPCOM-Index tăng 1,3% lên mức 85,7 điểm.
- Đằng sau cuộc chiến giá rẻ: Thế Giới Di động báo doanh thu tăng trưởng không đáng kể, tiếp tục "giấu" lợi nhuận (kỳ 4):** Tại cuộc họp nhà đầu tư hồi tháng 5/2023, khi công bố kết quả kinh doanh sơ bộ tháng 4/2023, lãnh đạo Thế Giới Di Động (mã MWG) cho biết, trong tháng 4/2023, nhờ chiến lược giá bán thấp, hai mảng ICT và CE (công nghệ thông tin và điện tử gia dụng) của “ông lớn” bán lẻ này đã tăng 30% so với tháng 3/2023 trước đó. Lãnh đạo Thế Giới Di Động dự đoán tháng 5/2023, doanh thu của hai chuỗi bán lẻ Thế Giới Di Động và Điện Máy Xanh sẽ tăng ít nhất 20% so với tháng 4, trong bối cảnh “thị trường chung không tăng, thậm chí lũng bùng”.

CẬP NHẬT CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN TRONG TUẦN 26/06/2023 – 30/06/2023

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	PHS	UPCoM	30/06/2023	3/7/2023	31/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	AGP	UPCoM	30/06/2023	3/7/2023	13/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	AGP	UPCoM	30/06/2023	3/7/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu

4	HHS	HOSE	30/06/2023	3/7/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 25:2	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
5	GEG	HOSE	30/06/2023	3/7/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
6	POB	UPCoM	30/06/2023	3/7/2023	31/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 151 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	DTI	UPCoM	29/06/2023	30/06/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:115	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
8	VGT	UPCoM	29/06/2023	30/06/2023	25/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	CCA	UPCoM	29/06/2023	30/06/2023	21/07/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	NUE	UPCoM	29/06/2023	30/06/2023	17/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 745 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	CCR	HNX	29/06/2023	30/06/2023	31/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 550 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	CLX	UPCoM	29/06/2023	30/06/2023	28/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	VPR	UPCoM	29/06/2023	30/06/2023	17/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	VSM	HNX	29/06/2023	30/06/2023	26/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	GVT	UPCoM	29/06/2023	30/06/2023	25/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 3,600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	CTR	HOSE	29/06/2023	30/06/2023	31/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	IJC	HOSE	29/06/2023	30/06/2023	6/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	CDG	UPCoM	29/06/2023	30/06/2023	17/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

19	HPP	UPCoM	29/06/2023	30/06/2023	31/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	TYA	HOSE	29/06/2023	30/06/2023	20/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	DVP	HOSE	28/06/2023	29/06/2023	28/07/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	AAS	UPCoM	27/06/2023	28/06/2023		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:50	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
23	AAS	UPCoM	27/06/2023	28/06/2023		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
24	SSC	HOSE	27/06/2023	28/06/2023	28/07/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	MIG	HOSE	27/06/2023	28/06/2023	11/8/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	HC3	UPCoM	27/06/2023	28/06/2023	11/7/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	FIR	HOSE	27/06/2023	28/06/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
28	TOS	UPCoM	27/06/2023	28/06/2023	20/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29	HND	UPCoM	26/06/2023	27/06/2023	6/7/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 485 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30	HSG	HOSE	26/06/2023	27/06/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:3	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
31	PMW	UPCoM	26/06/2023	27/06/2023	20/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt